TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 16 - 4 -2019
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lựu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Chiếu;

2. Bà Võ Thị M.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST – DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 20/2019/QĐST-DS ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị M,** sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã B T , huyện B Đ, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Hà Văn T E (Hà Văn T)**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B L, xã Đ, huyện B Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Vào ngày 24/11/2014 bà có cho ông Hà Văn T E (Hà Văn T) vay số tiền là 13.000.000 đồng. Khi cho vay hai bên có lập nên tờ giấy tay mượn tiền, ông Hà Văn T E (Hà Văn T) có ký tên vào tờ giấy mượn tiền này. Bà cho vay không có

thoả thuận về lãi suất vì là chỗ thân quen nên nói là cho mượn M mốt tính mà không nói thời hạn cụ thể trả chỉ nói là khi nào bà đòi thì ông Em phải trả cho bà số tiền này. Sau đó bà có đi đòi nhiều lần nhưng ông T E không trả.

Nay bà yêu cầu ông T E phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong các lần mời hoà giải, làm việc cũng như tại phiên toà ông Hà Văn T E đều vắng mặt nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của bà M tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Ông Hà Văn T E (Hà Văn T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T E là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Bà Trần Thị M chỉ khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn T E (Hà Văn T) trả khoản nợ đã vay không yêu cầu bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1969, địa chỉ ấp Bình Lộc, xã Đại Hoà Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre là vợ ông T E cùng liên đới trả nên không đưa bà Hiền vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[3]. Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà M yêu cầu ông T E trả tiền nợ vay với số tiền là 13.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về nội dung:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông T E phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 13.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

[2] Xét chứng cứ mà bà M cung cấp là tờ giấy mượn tiền đề ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các hợp đồng thể hiện đầy đủ những nội dung như người mượn tiền là ông T , số tiền mượn là 13.000.000 đồng. Có xác nhận chữ ký của người mượn tiền là Hà Văn T .

Theo đơn xác nhận ngày 9/10/2018 của trưởng ấp Bình Lộc và ngày 19/11/2018 của công an xã Đại Hoà Lộc thì xác nhận tên ông Hà Văn T và Hà Văn T E là cùng một người.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng phía bị đơn không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh là vi phạm nghĩa vụ chứng minh theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Qua việc cho vay này thấy rằng bà M đã thực hiện hết trách nhiệm của người cho vay là đã giao tiền cho ông T E đầy đủ nhưng ông T E sau khi vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng nên bà M khởi kiện ông T E là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Vì vậy có căn cứ buộc ông T E phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vay là 13.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà M được chấp nhận nên ông T E phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Hà Văn T E phải chịu 13.000.000 đồng x 5% = 650.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị M đối với ông Hà Văn T E (Hà Văn T).

2/ Buộc ông Hà Văn T E (Hà Văn T) phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hà Văn T E (Hà Văn T) phải chịu phải chịu: 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Hoàn trả 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị M theo biên lai thu số 0021140 ngày 10/01/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với ông Hà Văn T E (Hà Văn T) vắng mặt tại phiên Tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre(Phòng KTNV-THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Lựu